TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V – TP, HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HSST
Ngày 12 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy; Ông Nguyễn Xuân Thuật.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mimh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/ QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hưng H, sinh năm 1993, tại Ph Th, Hà Nội. Tên khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã Th L, huyện Ph Th, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.Tr độ văn hoá: 12/12. Đảng phái chính trị: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Hưng Đ, sinh năm 1969; Con bà Kiều Thị L, sinh năm 1973. Vợ: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2001. Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2016; con nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 13/9/2019, TAND huyện Q O, thành phố Hà Nội xử phạt H09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1966, tại thị xã S T, Hà Nội. Tên khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT: 50 phố Q Tr, phường Q Tr, thị xã S T, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: 100 phố S L, phường S L, thị xã S T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Tr độ văn hoá: 7/10. Đảng phái chính trị: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Ngọc Kh (đã chết); Con bà Bùi Thị Y (đã chết). Vợ: đã ly hôn. Con: có 03 con, lớn nhất SN 1991; nhỏ nhất SN 2007. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 06/01/2010, Công an quận H B Tr xử phạt 15.000đ

về hành vi môi giới bán xe phi pháp. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961, tại thị xã S T, thành phố Hà Nội. Tên khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT: Thôn Ngh S, xã K S, thị xã S T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.Tr độ văn hoá: 7/10. Đảng phái chính trị: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết); Con bà Trần Thị Ơ (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Tươi, sin năm 1962. Con: có 03 con, lớn nhất SN 1983; nhỏ nhất SN 1988. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 05 anh em. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 08/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, tại huyện B V, thành phố Hà Nội. Tên khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT: Thôn Th Th, xã C Th, huyện B V, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Thôn N A, xã C Th, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Tr độ văn hoá: 12/12. Đảng phái chính trị: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1953; Con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1955. Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1981. Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004; nhỏ nhất, sinh năm 2011. Bị can là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh chị em. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 29/03/2017, TAND tỉnh V Ph xử phạt 30 tháng án treo về tội đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 08/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

+ Chị Phùng Thị Thanh Th, sinh năm: 1991.
HKTT: Thôn Y B, xã V L, huyện B V, thành phố Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Thôn T C, xã Đ Th huyện B V, thành phố Hà Nội.

+ Chị Phùng Thị A, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: Thôn V Tr thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1996.
Địa chỉ: Thôn K M, xã C Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội.

+ Chị Quách Thị H, sinh năm: 1984.
Địa chỉ: Thôn C Đ, xã C Th, huyện B V, thành phố Hà Nội.

+ Chị Cao Thị Thu H, sinh năm: 2005.
Địa chỉ: Thôn M V, xã V H, huyện B V, thành phố Hà Nội.
(Chị Th, chị A, chị H có mặt, anh S, chị H vắng mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Cao Xuân T, sinh năm: 1984.
Địa chỉ: Thôn M V, xã V H, huyện B V, thành phố Hà Nội.
(Ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hưng H và Nguyễn Tiến Tr là người cùng xã, quen biết và chơi cùng nhau từ nhỏ. Vào khoảng tháng 12/2023, Tr rủ H đi trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện B V, Hà Nội và huyện L S tỉnh H B. Hđồng ý và đã cùng Tr thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 6 giờ 00 ngày 20/12/2023, Tr sử dụng số điện thoại *0356.829.367* gọi đến số điện thoại *0354.906.964* bảo Hđi đến cơ sở mua bán sửa chữa xe máy biển hiệu "Hoàng S" do Nguyễn Ngọc S làm chủ để lấy xe máy SH màu đen, BKS: 29L5 - 035.36 mà Tr đã gửi trước đó tại quán của S để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và hẹn gặp nhau ở đầu ngõ nhà S. H đồng ý, sau đó H một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám, BKS: 29V3- 480.40 của Hđến quán sửa chữa xe máy của S. Lúc này, S vẫn mở cửa quán nhưng không có ở nhà, nên Hđã để chiếc xe máy Exciter của H tại quán của S và lấy chiếc xe máy Honda SH màu đen, BKS: 29L5 - 035.36 có sẵn chìa khoá xe máy và 2 chiếc mũ bảo hiểm ở quán của S rồi đi đón Tr ở đầu ngõ nhà S. Tr điều khiển xe chở Hđi theo đường QL32 hướng S T - Tr H rồi rẽ trái đi đến Trường mầm non TT T Đ - B V với mục đích trộm cắp xe máy. Tại đây, Hđi bộ đến khu vực để xe của nhà trường phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ - đen, BKS: 29X1 - 368.92 của chị Phùng Thị Thanh Th không khoá cổ, khoá càng, không người trông coi nên H dắt chiếc xe máy trên ra đến cổng trường. H ngồi lên chiếc xe vừa trộm cắp được, còn Tr điều khiển xe máy của Tr đẩy phía sau tẩu thoát về hướng xã Thụy An. Sau đó, H và Tr mang chiếc xe máy SH125i màu đỏ- đen, BKS: 29X1 - 36892 vừa trộm cắp được cất giấu vào phía sau Nhà văn hóa thôn T A - Th A - B V. Tiếp đó, Tr điều khiển xe máy SH màu đen, BKS: 29L5 - 035.36 chở H quay lại trường mầm non Tây Đằng để tiếp tục trộm cắp xe máy. Tới nơi, Tr chở Hđến khu vực để xe của nhà trường. Tr bảo Hđứng cảnh giới, còn Tr sử dụng vam (tay công) phá ổ khóa của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu đen, BKS: 29V1- 230.40 của chị Phùng Thị A đang để tại nhà xe của trường. Phá khoá xong, Tr bảo Hđến lấy trộm chiếc xe máy Honda SH125i màu đen, BKS: 29V1- 230.40 của chị Phùng Thị A nổ máy tẩu thoát còn Tr điều khiển xe máy SH màu đen, BKS: 29L5 - 035.36 đi theo sau. Tr và H tẩu thoát về đến ngã 3 cây xăng xã Th A- B V. Tại đây, Tr gửi chiếc xe máy Honda SH màu đen, BKS: 29L5 - 035.36 *(được lấy từ nhà S)* tại cây xăng Th A. Hđiều khiển chiếc xe SH125i màu đen, BKS: 29V1- 230.40 chở Tr quay lại Nhà văn hóa thôn T A - Th A lấy chiếc xe Honda SH125i màu đỏ- đen, BKS: 29X1 - 368.92 mà Tr và Hcất giấu tại đó. Lấy được chiếc xe trên, H điều khiển xe máy Honda SH125i màu đỏ - đen, BKS: 29X1 - 36892; Tr điều khiển xe Honda SH125i màu đen BKS: 29V1- 230.40 đến quán sửa chữa, mua bán xe máy của Nguyễn Ngọc S. Đến nơi, Hcất chiếc xe SH125i màu đỏ - đen, BKS: 29X1 - 36892 tại quán của S rồi Hđiều khiển xe máy SH125i màu đen, BKS: 29V1- 230.40 chở Tr đi lên cây xăng xã Th A để Tr lấy chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS: 29L5 - 035.36 đã gửi trước đó. Sau khi lấy được xe, Hvà Tr mỗi người điều khiển 1 xe đi về để tại quán của S. Sau đó, H lấy chiếc xe máy Yamaha Exciter, BKS: 29V3- 480.40 của Hđi về nhà, còn Tr cũng tự đi về. Khi Tr và H để 2 chiếc xe máy trộm cắp được tại trường mầm non T Đ ở quán của S thì S không có ở nhà do S đang đi ăn sáng ở Q Tr - S T. Sau khi ăn sáng về, S thấy có 2 chiếc xe máy kiểu dáng

SH125i ở tại quán. Trong đó, 1 chiếc SH125i màu đỏ - đen, BKS: 29X1 - 36892 và 1 chiếc SH125i màu đen BKS: 29V1- 230.40. S kiểm tra điện thoại thì thấy có cuộc gọi nhỡ của Tr theo số thuê bao: 0378981245 được S lưu trong danh bạ là "Có xe". S gọi điện lại cho Tr thì Tr nói cho Tr để nhờ 2 chiếc xe máy trên tại quán của S. S đồng ý. Lúc này, S quan sát 2 chiếc xe máy này đều bị cạy phá ổ khóa điện và biết Tr vừa trộm cắp được 2 chiếc xe máy này.

Khoảng 15h chiều cùng ngày, khi S đang ở quán thì có Nguyễn Văn Đ (SN: 1961, HKTT: Kim S - S T - Hà Nội) đi xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu xanh, BKS: 33M4-6925 đến cửa hàng của S để rửa xe. Tại đây, Đ thấy quán của S có 2 chiếc xe máy SH125i *(xe do Hvà Tr trộm cắp được ở trường mầm non T Đ để tại quán của S)* đều bị cạy phá ổ khóa điện. Trước đây, Đ được S cho biết có 1 số đối tượng trộm cắp xe máy rồi mang đến quán của S để tiêu thụ. Đồng thời, trước đó Đ được Nguyễn Văn T (SN: 1977, HKTT: C Th - B V - Hà Nội) nhờ tìm mua xe máy tay ga không giấy tờ nên Đ hỏi S có bán lại chiếc xe máy SH125i màu đỏ - đen, BKS: 29X1 - 36892 không? Nếu có bán thì để Đ đứng ra bán hộ rồi cùng nhau ăn chia hoa hồng. S đồng ý và gọi điện cho Tr hỏi Tr giá bán của chiếc xe SH125i màu đỏ - đen, BKS: 29X1 - 36892 thì được Tr cho biết giá là 13.000.000đ. Lúc này, S thỏa thuận với Tr về việc chia cho S tiền hoa hồng. Tr đồng ý nên S trao đổi lại với Đ về giá bán chiếc xe này là 13.000.000đ. Sau đó, Đ liên hệ với T thì T yêu cầu Đ mang xe máy đến nhà của T. Đ đồng ý và bảo S điều khiển xe máy Wave của Đ còn Đ điều khiển xe máy SH125i màu đỏ - đen, BKS: 29X1 - 36892 đến nhà của T ở thôn Th Th - C Th - B V. Khi đến nhà T, Đ bảo S chờ ở ngoài, một mình Đ đi chiếc xe máy SH125i màu đỏ - đen, BKS: 29X1 - 36892 vào trong nhà T để cho T xem xe. Quá Tr thỏa thuận thống nhất giá mua bán chiếc xe máy này là 13.000.000đ. Sau đó, T đưa tiền mặt cho Đ số tiền 13.000.000đ. Mua bán xong, Đ được hưởng lợi 500.000đ và đưa lại cho S 12.500.000đ. Ngày 21/12/2023, S đi đến quán của chị Trần Thị Tuyết L (SN: 1973, HKTT: Ng Q - S T - Hà Nội) ở địa chỉ Q Tr - S Tây uống cà phê, tại đây S nhờ chị Nguyễn Thị H (SN: 1978, HKTT: Ph Th - S T - Hà Nội - là khách đến uống nước tại quán của chị L) chuyển giúp số tiền 11.000.000đ trong từ tài khoản ngân hàng số: 4511000722833 mang tên Nguyễn Thị H vào tài khoản ngân hàng BIDV số: 45110000726002 của Khuất Thị Q (SN: 2000, HKTT: Th L - Ph Th - Hà Nội, Q là vợ của Tr) theo yêu cầu của Tr. Đến ngày 22/12/2023, khi Tr đến quán của S thì S đưa nốt cho Tr số tiền 1.000.000đ và S hưởng lợi 500.000đ. Đối với chiếc xe máy SH màu đen, BKS: 29V1- 230.40, Tr đã đến quán của S và mang đi tiêu thụ *(chưa xác định được địa điểm tiêu thụ)*. Số tiền bán được 2 chiếc xe máy SH trộm cắp được tại trường Mầm non T Đ, H được Tr chia cho số tiền 7.000.000đ. Số tiền này, Hđã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B V các số: 135/KL-ĐGTS, ngày 29/12/2023. *Kết luận: "Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng SH150i, màu đỏ đen, BKS: 29X1 - 36892 có giá trị là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng SH150i, màu đen, BKS: 29V1- 230.40 có giá trị là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)".*

Vụ thứ hai: Khoảng 7 giờ 00', ngày 24/12/2023, Tr sử dụng xe máy Honda, kiểu dáng SH 125i, BKS: 99E1 - 006.20 *(do Tr chuẩn bị)* chở Hđi theo đường QL 32, đường TL 411 đến xã CĐ - B V tìm kiếm xe máy để trộm cắp. Khi đi trên đường liên thôn thuộc thôn K M - xã C Đ - B V, Hvà Tr phát hiện phía đầu ngõ giáp đê Đại Hà có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu trắng, BKS: 29V1 - 65819 của anh Nguyễn Ngọc S (SN: 1996, HKTT: K M - C Đ - B V - Hà Nội) dựng ở đường, có khoá cổ nhưng không khoá càng và không có người trông giữ. Thấy vậy, Tr xuống xe bảo Hđứng cảnh giới, còn Tr tiến đến chiếc xe máy này dùng vam (tay công) phá khoá cổ và ổ khóa điện của chiếc xe này. Sau khi phá được khoá cổ và khóa điện, Tr quay lại vị trí của Hbảo Hđến lấy chiếc xe máy đó nổ máy bỏ chạy thoát. Sau đó, cả 2 mang chiếc xe máy này đến khu vực đường 70 phường Minh Kh - quận B T L - Hà Nội để bán. Tới nơi, Tr bảo H đứng ở đầu đường 70 để Tr điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi sâu vào trong ngõ để tiêu thụ. Khoảng 30 phút, Tr đi bộ ra nhưng không nói cho Hbiết bán chiếc xe trên được bao nhiêu tiền và cũng chưa chia cho H. Sau đó, H điều khiển xe máy Honda, kiểu dáng SH 125i, BKS: 99E1 - 006.20 chở Tr đi về huyện B V để tiếp tục đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B V các số: 136/KL-ĐGTS, ngày 29/12/2023. *Kết luận:* "*Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu trắng, BKS: 29V1 -65819 có giá trị là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).*

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ 30 ngày 24/12/2023, sau khi trộm cắp được chiếc xe Honda, Wave của anh S ở xã C Đ - B V (nêu trên). Hđiều khiển xe máy SH 125i, BKS: 99E1 - 006.20 chở Tr đi đến khu vực đám cưới gần cổng chào B V thuộc xã C Th- B V, H và Tr phát hiện tại mép đường QL32 có dựng rất nhiều xe máy không có người trông giữ. Thấy vậy, Tr bảo H điều khiển xe dừng lại đứng bên ngoài đường cảnh giới còn Tr đi vào phá khóa xe máy. Một lúc sau, Tr gọi điện thoại cho Hnói vừa phá khóa được chiếc xe máy Honda Dream, BKS: 30M1- 0437 *(là chiếc xe máy của chị Quách Thị H - SN: 1984, HKTT: C Đ - C Th - B V - Hà Nội là khách đến ăn cưới)* và bảo Hđi vào lấy trộm. Sau đó, Tr đi bộ ra ngồi lên xe máy SH 125i, BKS: 99E1 - 006.20 đứng nổ máy chờ sẵn và cảnh giới cho H. H đi bộ vào lấy trộm chiếc xe Honda Dream nêu trên rồi nổ máy bỏ chạy theo hướng đi thị xã S T - Hà Nội. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, Hvà Tr xuống đến khu vực đường 70 phường M Kh - quận B T L - Hà Nội để bán. Tới nơi, Tr bảo H đứng ở đầu đường 70 để Tr điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi sâu vào trong ngõ để tiêu thụ. Khoảng 30 phút, Tr đi bộ ra nhưng không nói cho Hbiết bán chiếc xe trên được bao nhiêu tiền và cũng chưa chia tiền bán xe cho H. Sau đó, Tr chở H đi về nhà S để lấy chiếc xe máy Honda SH là phương tiện Hcùng Tr đi trộm cắp ngày 04/12/2023 và 20/12/2023 như đã nêu trên. Khi H đến cơ sở của S lấy xe máy thì tại thời điểm này, Công an huyện B V đang phối hợp cùng Công an phường S L tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở của S phát hiện Hđến lấy xe máy có đặc điểm giống với xe máy mà đối tượng sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên đã triệu tập Hvề trụ sở để làm việc. Khi biết H bị triệu tập, Nguyễn Tiến Tr đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B V các số: 137/KL-ĐGTS, ngày 29/12/2023. Kết luận: *Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream, BKS: 30M1 - 2437 có giá trị là: 19.000.000đ (Mười chin triệu đồng).*

Ngoài 3 vụ Hvà Tr trộm cắp trên địa bàn huyện B V như đã nêu trên, quá Tr điều tra xác định: khoảng 16h00', ngày 18/11/2023, khi Nguyễn Ngọc S đang ở quán sửa chữa, mua bán xe máy của mình tại địa chỉ: Số 100 đường S Lộc - phường S L - S T - Hà Nội thì Nguyễn Hưng H một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Airblade, màu đen- xám, đeo BKS: 29V1 - 403.73 *(Được xác định là xe máy của chị Cao Thị Thu Hà, SN: 2005, HKTT: V H - B V - Hà Nội bị mất trộm vào thời gian 14h16', ngày 18/11/2023 tại trường THCS xã V H - B V)*, mang đến quán của S. Tại đây, Hnói với S là cho Nguyễn Tiến Tr để nhờ. S đồng ý. Một lúc sau, Tr sử dụng số điện thoại 0378981245 được S lưu trong danh bạ điện thoại là "Có xe" gọi đến số điện thoại 0986.444.863 của S. Tr nói với S cho để nhờ chiếc xe máy Ariblade và tìm khách bán chiếc xe máy trên cho Tr. S đồng ý. Tiếp đó, ngày 13/12/2023, Hmột mình tiếp tục mang 1 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu đỏ- đen, đeo BKS: 29V5 - 390.99 *(Được xác định là xe của chị Ngô Thanh Th - SN: 1988, HKTT: T X - Th Th - Hà Nội bị mất trộm ngày 13/12/2023 tại xã Tiến X - Th Th - Hà Nội)* đến cơ sở của S để nhờ rồi ra về. Sau đó, Tr gọi điện thoại cho S bảo cho Tr để nhờ xe. S đồng ý. Đến ngày 15/12/2023, Nguyễn Văn Đ ra cơ sở của S thấy có 2 chiếc xe máy Ariblade và Vision nêu trên và thấy ổ khóa điện của 2 chiếc xe này đã bị cạy, phá hỏng, xe không có giấy tờ, đăng ký. Qua đó, Đ biết 2 chiếc xe máy này là do các đối tượng trộm cắp được của người dân đem đến gửi tại quán của S nhờ bán hộ. Đ hỏi S giá bán 02 chiếc xe máy trên để bán lại cho Nguyễn Văn T vì trước đó, T có nhờ Đ tìm xe máy không giấy tờ cho T. Lúc này, S gọi điện cho Tr và hỏi giá bán 2 chiếc xe máy trên, Tr trả lời S chiếc xe Vision bán giá 6.500.000đ còn chiếc xe Ariblade bán giá 8.000.000đ. Rồi S nói lại cho Đ biết giá của 2 chiếc xe trên. Đ thỏa thuận với S nếu bán được giá trên thì mỗi chiếc xe phải chia cho Đ 500.000đ. S đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho T và thông báo có 2 chiếc xe máy tay ga muốn bán. T bảo Đ mang xe đến nhà của T để kiểm tra xe. Sau đó, Đ cùng S mỗi người đi 1 xe máy đến nhà của T ở xã Cam Thượng - B V để bán. Khi đến cổng nhà T, Đ bảo S ở bên ngoài còn 1 mình Đ lần lượt mang 2 chiếc xe máy vào bán cho T. Trong đó, chiếc xe Ariblade, Đ bán cho T được số tiền 8.000.000đ và chiếc xe máy Vision bán được số tiền 6.500.000đ tổng số tiền là 14.500.000đ. Lúc này, do không đủ tiền nên T trả cho Đ 3.500.000đ tiền mặt và sử dụng tài khoản ngân hàng Mbbank số: 0396061170 mang tên Nguyễn Văn T chuyển số tiền 11.000.000đ vào tài khoản ngân hàng MBBank số: 8020100364007 của Hán Thị Thu Th (SN: 1990, HKTT: K S - S T - Hà Nội, Th là con dâu Đ) theo yêu cầu của Đ. Khi ra về, Đ đề nghị T đưa lại cho Đ chiếc BKS: 29V5 - 390.99 trên xe máy Vision. Đ cầm BKS trên ra về đưa cho S rồi S đưa lại chiếc BKS này cho Tr theo yêu cầu của Tr. Toàn bộ số tiền bán được 2 chiếc xe máy trên, Đ hưởng lợi 1.000.000đ; S hưởng lợi 500.000đ và S đưa lại cho Tr 13.000.000đ. Sau khi mua được 2 chiếc xe máy Vision và Ariblade trên, T lấy chiếc BKS: 88B1 - 236.03 có sẵn tại nhà T để lắp vào chiếc xe Vision, đồng thời tháo bỏ chiếc BKS: 29V1 - 403.73 đang gắn theo chiếc xe Ariblade, màu đen- xám và lấy chiếc BKS:

29H2 - 170.94 có sẵn tại nhà T để lắp vào chiếc xe này. Sau đó, T để 02 chiếc xe trên tại cửa hàng mua bán xe máy cũ biển hiệu "T Anh" của T ở Nam An - Cam Thượng - B V để bán lại nhưng chưa có người mua. Đến ngày 25/12/2023, Công an huyện B V tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở của T và đã tạm giữ 02 chiếc xe máy trên. Đối với chiếc BKS: 29V1 - 403.73 T đã ném bỏ vào thùng rác hiện không thu giữ được.

Mặc dù quá Tr điều tra bị cáo Nguyễn Hưng Hchưa thừa nhận hành vi trộm cắp và mang 2 chiếc xe máy Ariblade và Vision đến cơ sở của S như S đã Tr bày. Cơ quan CSĐT đã tiến hành cho bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn Đ nhận dạng chiếc xe máy HONDA AIRBLADE, màu đen -xám; Số khung: RLHJF630XFZ746929; Số máy: JF63E - 1746937 thu giữ được tại cơ sở mua bán xe máy cũ của bị cáo Nguyễn Văn T. Các bị cáo S, Đ đều khẳng định chiếc xe máy Airblade trên chính là chiếc xe máy mà H mang đến cơ sở của S vào ngày 18/11/2023. Sau đó, S và Đ cùng mang đi tiêu thụ cho Nguyễn Văn T vào ngày 15/12/2023.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera tại hiện trường nơi xảy ra vụ trộm ngày 18/11/2023 tại V H - B V - Hà Nội và địa điểm tiêu thụ tài sản đã tiếp nhận và thu giữ 01 đoạn video do ông Hà Văn Ò (SN: 1953, HKTT: V H - B V - Hà Nội) là bảo vệ trường THCS V H cung cấp hình ảnh đối tượng trộm cắp xe máy của chị Cao Thị Thu H ngày 18/11/2023, được ông Ò sử dụng điện thoại cá nhân quay lại từ hệ thống camera an ninh tại Trường THCS xã Vân Hoà. Tiến hành cho Nguyễn Ngọc S quan sát, xem lại đoạn video đã thu giữ được để nhận dạng xác định người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xe máy Honda Airblade của chị Cao Thị Thu H. S xác định đối tượng trong hình ảnh đoạn video là Nguyễn Hưng H với lý do: Hình dáng, đặc điểm ăn mặc của H ngày 18/11/2023 trùng khớp với đặc điểm đối tượng trộm cắp theo hình ảnh camera ghi lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B V số: 10/KL-ĐGTS ngày 25/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B V kết luận: *01 (một) chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Ariblade, màu đen, BKS: 29V1 - 403.73, có số khung: RLHJF630XFZ746929; số máy: RLHJF6330XFZ746929 có giá: 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng).*

Về hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với Nguyễn Ngọc S; Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T: đều khai nhận: Vào năm 1997, 1998, S; Đ và T có quen biết nhau vì cùng làm nghề mua bán, sửa chữa, tân trang xe máy với nhau. Khoảng tháng 10/2023, Nguyễn Tiến Tr đi một mình đến quán rửa xe, bơm vá, mua bán xe máy cũ S để rửa xe và tự giới thiệu là cháu anh Nguyễn Quang L (tên gọi khác là "T", SN: 1979, HKTT: xã Th L - Ph Th - Hà Nội, anh L là người quen của S). Sau khi rửa xe xong, Tr bảo với S cho Tr gửi nhờ xe máy tại quán của S thì S đồng ý. Sau thời gian này, Tr thi thoảng mang xe máy đến gửi tại quán của S vào buổi sáng và lấy vào buổi chiều. Quá Tr gửi xe tại cơ sở của S 5 -7 lần, S thấy Tr đi nhiều loại xe máy kiểu dáng khác nhau, ổ khoá điện của xe thường bị phá. S có hỏi Tr về nguồn gốc những chiếc xe máy này thì được Tr cho biết xe đều không có giấy tờ đăng ký. Do đó, S biết được Tr là đối tượng thường xuyên đi trộm cắp xe máy của người dân ở các nơi. Khi gửi xe, Tr nhờ S nếu có khách hỏi mua xe

của Tr thì thông tin lại cho Tr. Tr cho S số điện thoại 0378981245 để liên lạc và S lưu trong danh bạ là "có xe". Cùng thời gian này, Nguyễn Văn Đ cũng thường xuyên đến quán của S để rửa xe máy và ngồi chơi uống nước. Tại đây, S có nói cho Đ biết về việc S bị liệt nửa người, không vận động mạnh được nên mở quán thay dầu, rửa xe, mua bán xe máy cũ ở nhà, thi thoảng có đối tượng trộm cắp được xe máy của người dân thì S sẽ cho gửi nhờ tại quán của S và nhờ S bán hộ rồi chia hoa hồng cho S. Đến tháng 11/2023, Nguyễn Văn T liên hệ với Đ để hỏi Đ xem có ai bán xe máy cũ không giấy tờ, xe do trộm cắp mà có thì mang đến cho T. Từ đó, S, Đ và T đã tiêu thụ 3 chiếc xe máy do Tr và H mang đến quán của S cụ thể: Ngoài lần tiêu thụ chiếc xe chiếc xe máy SH125i màu đỏ - đen, BKS: 29X1 – 36892 ngày 20/12/2024 như đã nêu trên thì S, T, Đ còn có hành vi tiêu thụ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 18/11/2023, khi Nguyễn Ngọc S đang ở quán sửa chữa, mua bán xe máy của mình thì có Nguyễn Hưng H đi 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Airblade, màu đen- xám, đeo BKS: 29V1 - 403.73 *(Được xác định là xe máy do chị Cao Thị Thu H, SN: 2005, HKTT: V H - B V - Hà Nội bị mất trộm ngày 18/11/2023 tại trường THCS xã V H - B V)*, mang đến quán của S để nhờ. S biết chiếc xe này là do Hvà Tr trộm cắp được. Tiếp đó, ngày 13/12/2023, Htiếp tục mang 1 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu đỏ- đen, đeo BKS: 29V5 - 390.99 *(Được xác định là xe của chị Ngô Thanh Th - SN: 1988, HKTT: T X - Th Th - Hà Nội bị mất trộm ngày 13/12/2023 tại xã T X - Th Th)* đến cơ sở của S rồi ra về. Sau đó, Tr gọi điện thoại cho S bảo cho Tr để nhờ xe. S đồng ý. Chiều cùng ngày, Nguyễn Văn Đ ra cơ sở của S thấy có 2 chiếc xe máy trên và thấy ổ khóa điện của 2 chiếc xe này đã bị cạy, phá hỏng, xe không có giấy tờ, đăng ký. Qua đó, Đ biết 2 chiếc xe máy này là do các đối tượng trộm cắp được gửi tại quán của S nhờ bán hộ. Đ hỏi S giá bán 02 chiếc xe máy trên để bán lại cho T kiếm lời thì S nói chiếc xe Vision bán giá 6.500.000đ còn chiếc xe Ariblade bán giá 8.000.000đ. Đ thỏa thuận với S nếu bán được giá trên thì mỗi chiếc xe phải chia cho Đ 500.000đ. S đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho T và nói có 2 chiếc xe máy tay ga muốn bán. T bảo Đ mang xe đến nhà của T để kiểm tra xe. Sau đó, Đ cùng S mỗi người đi 1 xe máy đến nhà của T ở xã C Th - B V để bán xe. Khi đến cổng nhà T, Đ bảo S ở bên ngoài còn 1 mình Đ lần lượt mang 2 chiếc xe máy vào bán cho T. Trong đó, chiếc xe Ariblade, Đ bán cho T được số tiền 8.000.000đ và chiếc xe máy Vision bán được số tiền 6.500.000đ tổng số tiền là 14.500.000đ. Lúc này, do không đủ tiền mặt nên T trả cho Đ 3.500.000đ tiền mặt và sử dụng tài khoản ngân hàng Mbbank số: 0396061170 mang tên Nguyễn Văn T chuyển số tiền 11.000.000đ vào tài khoản ngân hàng MBBank số: 8020100364007 của Hán Thị Thu Th (SN: 1990, HKTT: K S - S T - Hà Nội, Th là con dâu Đ) theo yêu cầu của Đ. Khi ra về, Đ đề nghị T đưa lại cho Đ chiếc BKS: 29V5 - 390.99 trên xe máy Vision. Đ cầm BKS trên ra về đưa cho S rồi S đưa lại chiếc BKS này cho Tr theo yêu cầu của Tr. Toàn bộ số tiền bán được 2 chiếc xe máy trên, Đ hưởng lợi 1.000.000đ; S hưởng lợi 500.000đ và S đưa lại cho Tr 13.000.000đ. Sau khi mua được 2 chiếc xe máy Vision và Ariblade trên, T lấy chiếc BKS: 88B1 - 236.03 có sẵn tại nhà T để lắp vào chiếc xe Vision, đồng thời tháo bỏ chiếc BKS: 29V1 - 403.73 đang gắn theo chiếc xe Ariblade, màu đen- xám và lấy chiếc BKS: 29H2 - 170.94 có sẵn tại nhà T để lắp vào chiếc xe này. Sau đó, T để 02 chiếc xe trên tại cửa hàng biển hiệu "T A" của T ở N A - C Th - B V để bán lại nhưng chưa có

người mua nên đến ngày 25/12/2023, Công an huyện B V tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở của T và đã tạm giữ 02 chiếc xe trên. Đối với chiếc BKS: 29V1 - 403.73 T đã ném bỏ vào thùng rác hiện không còn thu giữ được.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản và chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người người phạm tội mà có là chiếc xe Vision, màu đỏ đen - BKS 88B1 -23603. Qúa Tr điều tra xác định chiếc xe máy này là vật chứng vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 13/12/2023 tại xã T X – Th Th. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện B V chuyển tài liệu và bàn giao vật chứng đến Công an huyện Thạch Thất để xử lý theo thẩm quyền. Hiện vụ việc đã được Công an huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết.

Lần thứ hai: Ngày 20/11/2023, Nguyễn Tiến Tr một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave anphal, màu đen, có đầu biển tỉnh là 22 (tỉnh T Q), không có gương chiếu hậu, ổ khóa điện của xe đã bị cạy phá hỏng, xe không có giấy tờ, đăng ký (đời xe khoảng 2015-2016) đi đến quán của S. Tại đây, Tr dặn S nếu có ai mua thì bán hộ, xe không có giấy tờ gì. S đoán biết chiếc xe này là do Tr trộm cắp mà có. S đồng ý và liên hệ với Nguyễn Văn Đ để tìm người mua xe. Sau khi liên hệ, Đ đến quán của S xem xe. Tại đây, Đ hỏi S giá bán xe để Đ đem bán lại cho T thì S nói chiếc xe này bán giá 5.500.000đ. Đ thỏa thuận với S nếu bán được giá trên thì S phải chia cho Đ 500.000đ tiền công. S đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho T thông báo có chiếc xe Wave anphal trộm cắp được nêu trên thì T bảo Đ đem xe đến nhà cho T xem. Sau đó, Đ một mình điều khiển chiếc xe trên đi đến nhà T. Tại đây, T xem xe và thống nhất giá mua bán chiếc xe này với Đ là 5.500.000đ. Do không có tiền mặt, T đã sử dụng tài khoản ngân hàng Mbbank số: 0396061170 của T chuyển số tiền 5.500.000đ vào tài khoản ngân hàng MBBank số: 8020100364007 của Hán Thị Thu Th (là con dâu Đ) theo yêu cầu của Đ. Sau khi chuyển khoản thành công, Đ ra về rồi bảo chị Th rút tiền đưa tiền mặt cho Đ. Sau đó, Đ hưởng lợi 500.000đ và đưa cho S 5.000.000đ. S hưởng lợi 200.000đ và đưa lại cho Tr 4.800.000đ. Sau khi mua được chiếc xe trên, khoảng 04 ngày sau đó, T đã bán chiếc xe này cho 1 người lạ là khách qua đường chưa xác định được nhân thân với giá 7.000.000đ (T hưởng lợi 1.500.000đ). Chiếc xe máy này, CQĐT không thu giữ được và chưa xác định được bị hại.

Quá Tr điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã giao nộp bản sao kê tài khoản ngân hàng Mbbank số: 0396061170 của T và Hán Thị Thu Th (con dâu bị can Nguyễn Văn Đ) giao nộp bản sao kê tài khoản ngân hàng Mbbank số: 8020100364007 của Th trong thời gian kể từ tháng 10/2023 đến ngày 30/12/2023 liên quan đến việc giao dịch mua, bán tiêu thụ xe máy giữa bị can Nguyễn Văn Đ với bị can Nguyễn Văn T vào ngày 20/11/2023 và ngày 15/12/2023. Quá Tr nghiên cứu 2 bản sao kê tài khoản trên phù hợp với lời khai nhận của các bị can và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Ngoài 2 lần đưa cho Đ bán 03 chiếc xe máy nêu trên cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc S còn khai nhận vào khoảng đầu tháng 11/2023, Nguyễn Tiến Tr một mình mang 1 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave màu xanh (không nhớ được BKS) đến để tại quán của S và nhờ S tìm người bán chiếc xe máy này. Sau đó, có 1 khách lạ là nam giới

(chưa xác định được nhân thân) đến quán của S hỏi mua chiếc xe máy Wave nêu trên. S đã liên hệ với Tr về việc có người muốn mua xe của Tr. Sau đó, Tr đến quán của S và giao dịch bán chiếc xe máy Wave này (S không rõ bán được bao nhiêu tiền). Sau khi bán được xe, Tr cho S 300.000đ tiền môi giới. Chiếc xe máy này, CQĐT không thu giữ được và chưa xác định được bị hại.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Khuất Thị Q – là vợ của Nguyễn Tiến Tr. Q Tr bày số tiền 11.000.000đ do chị Nguyễn Thị H chuyển khoản cho Q vào ngày 21/12/2023 là tiền của một khách lạ (*Quyên không biết tên, tuổi, địa chỉ người này*) chuyển tiền mua sản phẩm chăm sóc sắc đẹp cho Q, không phải là tiền mà Tr nhờ Quyên nhận hộ. Sau khi nhận số tiền trên, Q đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này. Đối với chị Nguyễn Thị H và chị Trần Thị Tuyết L đều Tr bày phù hợp với lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Ngọc S về nội dung S đến quán cà phê của chị L và nhờ chị H chuyển số tiền 11.000.000đ vào tài khoản của Q là vợ của Nguyễn Tiến Tr. Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập nhiều lần đối với Khuất Thị Q đến trụ sở Công an huyện B V để tổ chức tiến hành đối chất làm rõ nội dung mâu thuẫn giữa lời khai của chị Nguyễn Thị Hvà Khuất Thị Q. Tuy nhiên, Khuất Thị Q không chấp hành theo giấy triệu tập của cơ quan CSĐT để làm rõ nội dung trên.

Cơ quan CSĐT đã ra Công văn số: 347/CV-CSĐT, ngày 19/3/2024 gửi tới Ngân hàng BIDV cung cấp lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng BIDV số: 45110000726002 của Khuất Thị Q kể từ ngày 01/10/2023 đến ngày 19/3/2024. Ngày 09/04/2024, Ngân hàng BIDV có công văn trả lời số: 430/CV-BIDV.STA cung cấp lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng BIDV của Khuất Thị Q xác định có giao dịch từ tài khoản ngân hàng BIDV số: 45110000722833 mang tên Nguyễn Thị H chuyển số tiền 11.000.000đ đến tài khoản của Quyên vào ngày 21/12/2023. Sau đó, số tiền 11.000.000đ trong tài khoản của Quyên được chuyển đến tài khoản ngân hàng MBBank số: 0961419898 vào ngày 22/12/2023. Cơ quan CSĐT đã ra Công văn số: 990/CV-CSĐT, ngày 06/7/2024 đề nghị ngân hàng Mbbank cung cấp thông tin cá nhân đăng ký tài khoản số: 0961419898. Ngày 16/7/2024, Ngân hàng Mbbank đã có công văn trả lời số: 553/MB-STA cung cấp về thông tin tài khoản ngân hàng số: 0961419898 là tài khoản mở online, khách hàng chưa ra quầy định danh. Do đó, cơ quan CSĐT chưa xác định được nhân thân lai lịch của người đứng tên chủ tài khoản nêu trên.

Cơ quan CSĐT đã ra Công văn số: 348/CV-CSĐT, ngày 19/03/2024 đề nghị Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel cung cấp lịch sử liên lạc của 2 số thuê bao "*0378981245*" và "*0356829367*" của Nguyễn Tiến Tr theo lời khai nhận của bị can Hvà S. Kết quả: Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel cung cấp lịch sử liên lạc của 2 số thuê bao trên trong thời gian kể từ ngày 01/9/2023 đến ngày 24/12/2023. Trong đó, người đứng tên chủ thuê bao số: 0378981245 mang tên Dương Thị L (SN: 1958, địa chỉ: Đ Th - B V - Hà Nội) và người đứng tên chủ thuê bao số: 0356829367 mang tên Chung Thị Bích H (SN: 1991, địa chỉ: xã Đ R - huyện K N - tỉnh Đ N).

Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh làm việc với bà Dương Thị L, bà L cung cấp: Từ trước đến nay, bà Lành không sử dụng thuê bao số 0378981245 để liên lạc. Đối với

Chung Thị Bích H, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định uỷ thác điều tra số: 1591/QĐ-CSĐT ngày 28/06/2024 đề nghị cơ quan CSĐT huyện Krông Nô - tỉnh Đ N xác minh về người có thông tin trên. Kết quả: Cơ quan CSĐT - CA huyện K N trả lời theo biên bản xác minh xác định trên địa bàn xã Đ R - huyện K N - tỉnh Đ N không có công dân tên Chung Thị Bích H có thông tin trên.

Tiến hành nghiên cứu lịch sử liên lạc 2 số thuê bao 0378981245 và 0356829367 do Nguyễn Tiến Tr sử dụng xác định: Trong quá Tr xảy ra vụ án Trộm cắp tài sản ngày 20/12/2023 tại TT T Đ - B V - Hà Nội và ngày 24/12/2023 tại xã C Đ; xã C Th - B V - Hà Nội thì Tr đều có sự liên lạc với số thuê bao 0354906964 của Nguyễn Hưng H và số thuê bao 0986444863 của Nguyễn Ngọc S.

Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Hưng H: Ngày 24/12/2023, sau khi trộm cắp được chiếc xe máy Wave, BKS: 29V1 - 65819 tại xã C Đ và trộm cắp được chiếc xe máy Dream, BKS: 30M1 - 0437 tại xã C Th, thì Tr đều là người liên lạc và bán 2 chiếc xe máy trên cho 1 người mà H không biết tên, tuổi và địa chỉ ở đâu. Qua nghiên cứu lịch sử liên lạc từ 2 số thuê bao của Tr sử dụng vào ngày 24/12/2023 xác định: Vào thời gian sau khi trộm cắp được chiếc xe máy Wave, BKS: 29V1 - 65819 tại xã C Đ và trộm cắp được chiếc xe máy Dream, BKS: 30M1 - 0437 tại xã C Th, thì thuê bao của Tr sử dụng có sự liên lạc với số thuê bao: 0398205366 và có vị trí, cột sóng ở địa chỉ cuộc gọi tại phường Trung S Trầm và khu vực giáp ranh với phường S L - S T - Hà Nội. *(Tìm kiếm tài khoản zalo theo số thuê bao 0398205366, kết quả có tên tài khoản là "M Kh" và có ảnh đại điện là 1 người nam giới).* Do vậy, CQĐT không xử lý đối với Kh là phù hợp.

Căn cứ vị trí cột sóng thuê bao của Nguyễn Tiến Tr và theo thông tin zalo từ số thuê bao 0398205366. Cơ quan CSĐT đã đến Công an phường Tr S Tr - S T - Hà Nội tiến hành xác minh về người theo thông tin trên. Kết quả: Công an phường Trung S Trầm cung cấp người sử dụng thuê bao di động số: 0398205366 và có mặt ảnh đại diện trên tài khoản zalo theo số thuê bao trên là công dân của phường Tr S Trầm có họ tên là: *Hạ Minh Kh* - SN: 1991, HKTT: Tổ dân phố 2 - phường Tr S Tr - S T - Hà Nội. Hiện nay, Kh đang làm nghề sửa chữa, mua bán xe máy cũ tại tổ 6 - phường Tr S Tr - S T.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập Hạ Minh Kh đến trụ sở để làm rõ. Tại cơ quan CSĐT, Kh Tr bày: Kh hiện tại đang làm nghề sửa chữa, mua bán xe máy cũ tại phường Trung S Trầm và đang sử dụng thuê bao số: 0398205366 để liên lạc. Kh có quen biết với bị can Nguyễn Hưng H từ năm 2017 cho đến nay và không có quan hệ gì với Nguyễn Tiến Tr. Ngày 24/12/2023, H có liên lạc với Kh bằng số điện thoại lạ và trao đổi nhờ Kh 2 lần mua 2 ổ khoá điện của dòng xe máy kiểu dáng Dream và Wave. Các lần đến lấy ổ khoá điện thì Hchỉ đi một mình và lấy mang ổ khoá đi không thay, sửa chữa xe máy tại cơ sở của Kh. Kh không biết mục đích của H mua 2 ổ khoá điện để làm gì. Từ đó đến nay, Kh không liên lạc, trao đổi gì với H nữa. *(Căn cứ vào lịch sử giao dịch từ 2 số thuê bao của Nguyễn Tiến Tr và ngoài lời khai nhận của Hạ Minh Kh nêu trên thì cơ quan CSĐT không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc Kh có liên quan đến việc tiêu thụ xe máy của Tr và H trộm cắp được).*

Ngày 28/06/2024, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định khởi tố bị can số: 197/QĐ-CSĐT đối với bị can Nguyễn Tiến Tr về hành vi Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2, Điều 173 -BLHS. Do bị can Nguyễn Tiến Tr đã bỏ trốn khỏi địa phương và nơi cư trú. Ngày 04/09/2024, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã số: 2317/QĐ- CSĐT để truy nã đối với bị can Nguyễn Tiến Tr.

** Đồ vật, tài liệu thu giữ và biện pháp xử lý của Cơ quan điều tra.*

- Tại chỗ ở của Nguyễn Văn T tại thôn Th Th - xã C Th - B V - Hà Nội, cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01 chiếc BKS: 29X1-36892 và 01 ổ khóa điện dòng xe SH125i *(Theo T Tr bày đây là chiếc BKS và ổ khóa điện được gắn trên chiếc xe máy SH125i bị mất trộm ngày 20/12/2023 tại T Đ - B V - Hà Nội).*

- Quá Tr kiểm tra hành chính đối với cơ sở mua bán, sửa chữa xe máy biển hiệu "H S" tại địa chỉ: P. S L- TX S T- Hà Nội, cơ quan CSĐT đã thu giữ: *01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng SH125i, màu đen, có BKS: 29L5- 03536, số máy: 0114401; số khung: RLHJF7305GY114353; 01 mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu "Hà Nhi"; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, phía trước mũ bảo hiểm có in dòng chữ "Vespa SENVIZIO"; 01 áo mưa chùm có mũ màu đỏ trắng phía sau lưng áo có lô gô và dòng chữ "Yensaonhatrang" là phương tiện, trang phục mà H và Tr sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 20/12/2023.* Tiến hành kiểm tra bên trong cốp xe máy SH125i, màu đen, có BKS: 29L5- 03536 phát hiện và thu giữ: *01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tạ Triều D - SN: 1970 và bà Lê Thị Hồng H - SN: 1974 địa chỉ Th C - B Đ - Hà Nội (bản phô tô) và 01 tờ giấy phô tô căn cước công dân có chứng thực của chị Phùng Thị Thanh Th.*

- Nguyễn Hưng H tự nguyện giao nộp: *01 (một) chiếc xe máy nhãn hiêu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu đen, BKS: 29V3- 480.40, số khung: 254604, số máy: 1025645* là phương tiện cá nhân của Hsử dụng hàng ngày*; 01(một) chiếc áo khoác dạng phao màu đen; 01 quần nỉ chun dài màu đen; 01 mũ lưỡi chai bằng vải; 01 đôi dép lê cao su là trang phục mà Hsử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 20/12/2023 tại Tây Đằng và ngày 24/12/2023 tại xã C Đ, C Th - B V - Hà Nội; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu dáng Galaxy A21s, màu trắng, số Imeil: 351662614528133, số Imei2: 352465214528134, lắp sim số 0354.906.964 (đã qua sử dụng)* là phương tiện Hsử dụng để liên lạc và liên hệ với Nguyễn Tiến Tr.

- Nguyễn Ngọc S tự nguyện giao nộp: *01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, lắp sim số 0986.444.863.(đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nên không kiểm tra được chủng loại và số Imei)* là phương tiện liên lạc của S sử dụng để liên lạc và liên hệ với Nguyễn Tiến Tr.

- Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp: *01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu dáng Galaxy A32, màu trắng, số Imeil: 355870668237404, số Imei2: 357848358237403, lắp sim số 0867.949.893 (đã qua sử dụng)* là phương tiện của Đ để sử

dụng liên lạc hàng ngày và liên hệ với Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T trong giao dịch mua bán, tiêu thụ xe máy.

- Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp: *01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu dáng Galaxy A24, màu trắng, số Imeil: 350226697422100, số Imei2: 354376247422104, lắp sim1 số 0353.869.708, lắp sim2 số 0396.061.170 (đã qua sử dụng)* là phương tiện của T để sử dụng liên lạc và liên hệ với Nguyễn Văn Đ giao dịch mua bán, tiêu thụ xe máy.

- Quá Tr điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã giao nộp bản sao kê tài khoản ngân hàng Mbbank số: 0396061170 của T và Hán Thị Thu Th (con dâu bị can Nguyễn Văn Đ) giao nộp bản sao kê tài khoản ngân hàng Mbbank số: 8020100364007 của Th trong thời gian kể từ tháng 10/2023 đến ngày 30/12/2023 liên quan đến việc giao dịch mua, bán tiêu thụ xe máy giữa bị can Nguyễn Văn Đ với bị can Nguyễn Văn T vào ngày 20/11/2023 và ngày 15/12/2023. Quá Tr nghiên cứu 2 bản sao kê tài khoản trên phù hợp với lời khai nhận của các bị can và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

- Quá Tr điều tra rà soát hệ thống camera các vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/12/2023 tại Thị trấn T Đ và ngày 24/12/2023 tại xã C Đ và xã C Th- huyện B V, Cơ quan CSĐT đã tiếp nhận: *05 (năm) đĩa DVD bên trong chứa các đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera an ninh của Trường mầm non T Đ; Công an xã Th A; Công an xã C Th; Công an xã C Đ và gia đình nhà ông Nguyễn Văn M (SN: 1959, HKTT: S L - S T - Hà Nội).*

Ngoài ra ngày 25/12/2023, Cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở mua, bán xe máy cũ của Nguyễn Văn T tại địa chỉ: thôn N A- xã CTh- B V đã phát hiện và thu giữ: 2*8 (hai mươi tám) chiếc xe máy các loại gồm:*

** Đối với 03 chiếc xe máy là vật chứng trong các vụ án, cụ thể:*

- 01 chiếc xe Vision, màu đỏ đen - BKS 88B1 -23603. Qúa Tr điều tra xác định chiếc xe máy này là vật chứng vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 13/12/2023 tại xã T X – Th Th. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện B V chuyển tài liệu và bàn giao vật chứng đến Công an huyện Th Th để xử lý theo thẩm quyền.

- 01 xe máy AIRBLADE, BKS 29H2 – 7094, là vật chứng vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 18/11/2023 tại xã V H, B V, Hà Nội. Qúa Tr điều tra xác định là tài sản của ông Cao Xuân T (SN 1984, HKTT: V H, B V, Hà Nội – là bố của chị Cao Thu H). Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Tài là có căn cứ.

- 01 xe máy HONDA, SH 125I, màu đỏ đen, là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/12/2023. Qúa Tr điều tra xác định là của chị Phùng Thị Thanh Th (SN 1991, HKTT: V L, B V, Hà Nội). Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Thủy là có căn cứ.

** Đối với 19 chiếc xe có đủ giấy tờ, đăng ký gồm:*

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM - BKS 29L1-35708;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - BKS 29V5-01112;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - BKS 33N8-1326;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - BKS 29T1-52658;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda @, màu trắng - BKS 51P6-6558;

- 01 xe máy nhãn hiệu Atila, màu bạc - BKS 33R3-7658;

- 01 xe máy nhãn hiệu SUPER CUP - BKS 29-357-S1;

- 01 xe máy nhãn hiệu SUPER CUP, màu đen – BKS 29V1-32277

- 01 xe máy nhãn hiệu NOVO - BKS 29V5-7362;

- 01 xe máy nhãn hiệu WIN100, màu xanh đen - BKS 19K9-5020;

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH 125i - BKS 29U1-45979;

- 01 xe máy nhãn hiệu TINAMA (DREAM, nâu) - BKS 30Z3-7577;

- 01 xe máy nhãn hiệu LIBERTY, màu xanh - BKS 30Z1- 01677;

- 01 xe máy nhãn hiệu ĐETECH, màu xanh - BKS 29AA-18908;

- 01 xe máy nhãn hiệu AIRBLADE - BKS 29U1-37538;

- 01 xe máy nhãn hiệu VESPA – BKS 30K9-8826;

- 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ - BKS 29T6- 1439;

- 01 xe máy nhãn hiệu SUPER CÚP, màu xám - BKS 29F6-0923;

- 01 xe máy nhãn hiệu SUPER CUP, màu đỏ - BKS 29AA-16326

Qúa Tr điều tra xác định 19 chiếc xe này không nằm trong dữ liệu vật chứng. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh làm việc với những người đứng tên đăng ký chủ phương tiện. Những người này đều Tr bày trước đây những người này đăng ký đứng tên chủ những phương tiện nêu trên. Sau một thời gian, họ không còn nhu cầu nữa nên đã bán cho người khác nhưng không biết tên, tuổi địa chỉ của những người này. Nguyễn Văn T cũng Tr bày nhận mua từ những khách lạ vào nhiều thời gian khác nhau. Quá Tr mua xe, T không ghi chép sổ sách gì nên không xác định được nhân thân của những người mang xe máy đến bán cho T là ai, ở đâu. Ngày 12/6/2024, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 1423/QĐ-CSĐT để trao trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 19 chiếc xe máy nêu trên theo quy định.

* Đối với 06 chiếc xe chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu:

- *01 chiếc xe máy nhãn hiệu Vespa, màu đỏ - BKS 88S7-3979* (*đăng ký theo tên Công ty TNHH Xây Lắp Phùng Hưng, Địa chỉ: T S - V T - V Ph*). Cơ quan CSĐT đã làm

việc với đại diện Công ty TNHH Xây Lắp Ph H, Địa chỉ: T S - V T - V Ph xác nhận Công ty TNHH Xây Lắp Ph H không đứng tên đăng ký và sở hữu chiếc xe máy nào có thông tin nêu trên. Qua giám định số khung, số máy của chiếc xe máy STT13 xác định: Số khung nguyên Th bị tẩy xoá, không xác định được; Số máy nguyên Th của chiếc xe là: 32319. Tiến hành tra cứu thông tin tại Đội CSGT- CA huyện B V theo thông tin số máy nêu trên nhưng không tra được thông tin chủ sở hữu theo số máy nêu trên.

- *01 xe máy nhãn hiệu AIRBLADE - BKS số 29V7-5769*. Tại Bản kết luận giám định 1898 ngày 05/4/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận là BKS số 29V7-5769 là giả; Số máy nguyên Th là: JF18E - 5045388; Số khung không xác định được. Qua tra cứu tại đội CSGT - CA huyện B V không ra thông tin chủ sở hữu.

- *01 xe máy nhãn hiệu HALIM - BKS số: 29AA143.63*. Tại Bản kết luận giám định 1898 ngày 05/4/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận là BKS số BKS số: 29AA143.63 là giả. Số khung nguyên thủy: RL9BCBZUMLA V01724; Số máy nguyên thủy: VZS139FMB-60 101724. Qua tra cứu tại đội CSGT - CA huyện B V không ra thông tin chủ sở hữu.

- *01 xe máy nhãn hiệu HONGYA - BKS số: 23N1 - 096.05*. Tại Bản kết luận giám định 1898 ngày 05/4/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận BKS số: 23N1-096.05 là giả. Số khung nguyên thủy: &LNGPCK XJSDC1025397; Số máy nguyên thủy: HY162FMJ-IV *D1212539*. Qua tra cứu tại đội CSGT - CA huyện B V không ra thông tin chủ sở hữu.

- *01 xe máy WIN10, màu đỏ - BKS số: 98F6- 7078*. Tại Bản kết luận giám định 1898 ngày 05/4/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an chưa xác định được là biển thật hay giả do không có mẫu so sánh); Số khung nguyên thủy: &LNGPCK XJSDC1025397; Số máy nguyên thủy: HY162FMJ-IV *D1212539*. Qua tra cứu tại đội CSGT - CA huyện B V không ra thông tin chủ sở hữu.

- *01 xe máy HONDA DREAM - BKS số: 29-671-V7*. Tại Bản kết luận giám định 1898 ngày 05/4/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an chưa xác định được là biển thật hay giả do không có mẫu so sánh); Qua giám định không xác định được số khung, số máy nguyên Th của chiếc xe máy này.

Cơ quan CSĐT ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với các phương tiện nêu trên. Đến nay, cơ quan CSĐT chưa xác định được ai là chủ sở hữu của những phương tiện và BKS trên. Cơ quan CSĐT ra Quyết định tách tài liệu, hồ sơ liên quan đến 06 phương tiện nêu trên để tiếp tục xác minh, truy tìm chủ sở hữu.

* Đối với những chiếc BKS đã được giám định, xác định là BKS giả và những BKS không làm rõ được nguồn gốc gồm: 29AA-16326; 29V7-5769; 29AA-14363; 23N1-09605; 29-671-V7; 88B1- 23603; 29V1 - 314.27. Cơ quan CSĐT chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác truy tố, xét xử và xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với *chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu đen, BKS: 29V1- 230.40; Số khung: 053372; Số máy: 0053392* là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản ngày 20/12/2023 tại trường mầm non Tây Đằng - B V - Hà Nội. Cơ quan CSĐT ra Quyết định truy tìm vật số: 101/TT-CSĐT, ngày 24/12/2023 để tiến hành truy tìm chiếc xe máy trên. Đến nay, cơ quan CSĐT vẫn chưa truy tìm được.

- Đối với *chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, Dream màu nâu, BKS: 30M1 - 0437; có số khung: 013242; Số máy: 1313315 và chiếc xe máy Honda, Wave anpha màu trắng, BKS: 29V1 - 65819, có số khung: RLHJA3915KY429668, số máy: JA39E1298757* là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 24/12/2023 tại các xã Cổ Đô và xã C Th - B V - Hà Nội. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy tìm vật số: 102, 103/TT-CSĐT, ngày 27/12/2023 để tiến hành truy tìm chiếc 2 xe máy trên. Đến nay, cơ quan CSĐT vẫn chưa truy tìm được.

- Đối với vật chứng là chiếc *BKS: 29V1 - 403.73* gắn trên chiếc xe máy Honda, Ariblade bị mất trộm ngày 18/11/2023 tại xã V H - B V. Cơ quan CSĐT ra Quyết định truy tìm vật số: 1070/TT-CSĐT, ngày 26/04/2024 để tiến hành truy tìm chiếc BKS trên. Đến nay, cơ quan CSĐT vẫn chưa truy tìm được.

- Đối với vụ việc ngày 20/11/2023, Nguyễn Tiến Tr mang chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave anphal, màu đen, có đầu biển tỉnh là 22 (tỉnh Tuyên Quang) đến cơ sở của Nguyễn Ngọc S. Sau đó, S cùng Nguyễn Văn Đ đem đi tiêu thụ bán cho Nguyễn Văn T. Rồi T đã bán chiếc xe trên cho một người khách qua đường không xác định được nhân thân. Hiện bị can Tr đã bỏ trốn nên cơ quan CSĐT chưa làm rõ được nội dung trên. Cơ quan CSĐT sẽ tách tài liệu đối với vụ việc ngày 20/11/2023 theo vụ án liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị can Nguyễn Tiến Tr để tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và đề cập xử lý sau.

** Đối với những người liên quan gồm:*

- Đối với chị Hán Thị Thu Th là con dâu của bị can Nguyễn Văn Đ. Trong quá Tr bị can Đ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã nhờ chị Th cung cấp số tài khoản ngân hàng để bị can Nguyễn Văn T chuyển tiền cho Đ. Tuy nhiên, Đ không nói cho chị Th biết về nguồn gốc số tiền do T chuyển đến là tiền bất hợp pháp. Do đó, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với chị Th trong vụ án này là có căn cứ.

- Đối với chị Nguyễn Thị H là người được bị can Nguyễn Ngọc S nhờ chuyển số tiền 11 triệu đồng cho Nguyễn Tiến Tr thông qua tài khoản của vợ Tr là Khuất Thị Quyên. Chị Hoa không biết mục đích và nguồn gốc số tiền mà S nhờ chuyển hộ. Do đó, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với chị H trong vụ án này là có căn cứ.

- Đối với Khuất Thị Q là vợ của bị can Nguyễn Tiến Tr nhận số tiền 11.000.000đ do bị can Nguyễn Ngọc S nhờ chị Nguyễn Thị H chuyển tiền vào tài khoản của Quyên. Bản thân Q không thừa nhận việc nhận hộ cho Tr số tiền 11.000.000đ trên và không chấp hành theo giấy triệu tập của cơ quan điều tra để làm rõ nội dung còn mâu thuẫn, gây khó

khăn cho quá Tr điều tra, xử lý tội phạm. Tuy nhiên, không có đủ căn cứ để xử lý đối với Khuất Thị Q về tội Che giấu tội phạm, quy định tại điều 18 - BLHS.

- Đối với Hạ Minh Kh là người quen của Nguyễn Hưng H và được H đặt mua 2 ổ khoá điện xe máy vào ngày 24/12/2023. Bản thân Kh không biết việc Hvà Tr đi trộm cắp xe máy và không biết mục đích của Hđặt mua 2 ổ khoá điện để làm gì. Do đó, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý Kh trong vụ án này là có căn cứ.

- Đối với bị can Nguyễn Tiến Tr đã bỏ trốn khỏi địa phương từ ngày 25/12/2023 nên cơ quan CSĐT không thể tiến hành giao nhận các Quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT, VKSND huyện B V và thực hiện các biện pháp điều tra theo quy định. Cơ quan CSĐT đã tiến hành các biện pháp xác minh, triệu tập nhưng vẫn không xác định được Tr đang ở đâu. Ngày 04/09/2024, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã số: 2317/QĐ-CSĐT để truy nã trên phạm vi toàn quốc đối với bị can Nguyễn Tiến Tr. Đồng thời Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với vụ án nêu trên để tách toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị can Nguyễn Tiến Tr để điều tra xử lý sau ở vụ án khác.

- Đối với vụ Trộm cắp tài sản xảy ra tại xã H S – Lương S – H B mà H khai nhận cùng Tr trộm cắp vào ngày 04/12/2023 là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu xanh xẫm, (*hiện chưa xác định được BKS và chủ phương tiện của chiếc xe máy này*). Ngày 08/02/2024, cơ quan CSĐT - CA huyện B V đã ra Công văn số: 184/CV-CSĐT đề nghị cơ quan CSĐT - CA huyện L S - H Brà soát vụ việc, vụ án thụ lý và xác định người bị hại trong vụ trộm cắp trên. Đến ngày 06/03/2024, cơ quan CSĐT - CA huyện B V nhận được Công văn số: 203/CSĐT-ĐTTH trả lời kết quả rà soát tại xã Hoà S - L S - Hoà Bình trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2023 đến nay không có công dân nào đến Tr báo về việc bị mất trộm xe mô tô Honda Wave. Do đó, cơ quan CSĐT chưa xác định được ai là người bị hại trong vụ trộm cắp tài sản ngày 04/12/2023 tại huyện Lương S - Hoà Bình nên CQĐT tách tài liệu đối với vụ việc ngày 20/11/2023 theo vụ án liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị can Nguyễn Tiến Tr để tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và đề cập xử lý sau.

- Đối với vụ việc ngày 20/11/2023, Nguyễn Tiến Tr mang chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave anphal, màu đen, có đầu biển tỉnh là 22 (tỉnh Tuyên Quang) đến cơ sở của Nguyễn Ngọc S. Sau đó, S cùng Nguyễn Văn Đ đem đi tiêu thụ bán cho Nguyễn Văn T. Rồi T đã bán chiếc xe trên cho một người khách qua đường không xác định được nhân thân. Hiện bị can Tr đã bỏ trốn nên cơ quan CSĐT chưa làm rõ được nội dung trên. Cơ quan CSĐT tách tài liệu đối với vụ việc ngày 20/11/2023 theo vụ án liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị can Nguyễn Tiến Tr để tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và đề cập xử lý sau.

* *Về dân sự:* Đối với người bị hại là chị Phùng Thị Ađề nghị các bị cáo trộm cắp xe máy của chị Anh bồi thường số tiền 50.000.000đ tương ứng với giá trị chiếc xe máy của chị A bị mất trộm. Đối với người bị hại là anh Nguyễn Ngọc S đề nghị các bị cáo trộm cắp xe máy của anh S bồi thường số tiền 10.000.000đ tương ứng với giá trị chiếc xe máy của

anh S bị mất trộm. Đối với người bị hại là chị Quách Thị H đề nghị các bị cáo trộm cắp xe máy của chị Hoà bồi thường số tiền 19.000.000đ tương ứng với giá trị chiếc xe máy của chị H bị mất trộm. Đối với người bị hại là chị Phùng Thị Thanh Th đã được cơ quan CSĐT trao trả chiếc xe máy do chị Th bị mất trộm. Do đó, chị Th không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 13/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V truy tố bị cáo Nguyễn Hưng Hvề tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội " *Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hưng H, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Bị cáo Nguyễn Ngọc S, phạm tội "*Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng Htừ 42 đến 48 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 36 đến 42 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Hưng H phải bồi thương cho bị hại Phùng Thị A số tiền: 50.000.000đ. Phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc S, số tiền: 10.000.000đ. Phải bồi thường cho bị hại Quách Thị H, số tiền: 19.000.000đ. Đối với yêu cầu của bị cáo Nguyễn Văn T, tại phiên tòa bị cáo T không yêu cầu gì về dân sự, đề nghị HĐXX chấp nhận. Về hình phạt bổ sung, đề nghị miễn hình phạt bổ chung cho các bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Hưng H, số tiền 7.000.000đ thu lời bất chính. Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S, số tiền: 1.000.000đ thu lời bất chính. Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, số tiền: 1.500.000đ thu lời bất chính. Tịch thu, tiêu hủy: ***01*** *mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu "Hà Nhi", đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, phía trước mũ bảo hiểm có in dòng chữ " Vespa SERVIZIO, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *áo mưa chum có mũ màu đỏ trắng, phía sau lưng áo có lô gô và dòng chữ "Yensaonhatrang", đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *chiếc áo khoác dạng phao màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. 01 quần nỉ chun dài màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *mũ lưỡi trai bằng vải, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *đôi dép lê cao su, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *ổ khóa điện dòng xe SH125i và BKS các số: 29L5-03536; 29AA-16326 (đã bị gãy đôi); 29V7-5769; 29AA-14363; 23N1-09605; 29-671-V7; 88B1-23603; 29V1-314.27. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc*

điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng, kiểu dáng Galaxy A21s, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim, màn hình bị nứt vớ, không kiểm tra chất lượng máy. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, đã cũ đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim, màn hình bị nứt vớ, không kiểm tra chất lượng máy. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu dáng Galaxy A32, màu xanh, đã cũ đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng máy. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu dáng Galaxy A24, màu đen, đã cũ đã qua sử dụng, số Imei1: 350226697422100, số Imei2: 354376247422104, bên trong lắp 02 sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng máy. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hưng Hphải chịu án phí trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá Tr giải quyết vụ án, bà Kiều Thị L là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Hưng H có đơn khiếu nại và kiến nghị, nộp cho Tòa án, đề nghị Tòa án và Viện kiểm sát trả hồ sơ cho Công an huyện B V giải quyết lại từ đầu theo đúng Tr tự tố tụng theo quy định tại Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, ngày 26/11/2015. HĐXX xét thấy, bản thân bị cáo H không có đơn thư khiếu nại gì, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi đầy đủ, do vậy mẹ đẻ của bị cáo không thể là người đại diện hay giám hộ cho bị cáo, do vậy bà L không có quyền khiếu nại hay kiến nghị, mặt khác luật tổ chức cơ quan điều tra là ngành luật quy định riêng về tổ chức, thẩm quyền của các cơ quan điều tra, không phải quy định về Tr tự tố tụng hình sự, do vậy khiếu nại, kiến nghị của bà L không được xem xét.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hưng H, không trả lời những câu hỏi của Hội đồng xét xử, bị cáo cho rằng không nhớ và không khai báo về hành vi của bị cáo đã thực hiện, do vậy HĐXX đã công bố toàn bộ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, phúc cung, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án. Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại CQĐT, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 18/11/2023; 20/12/2023 và ngày 24/12/2023, bị cáo Nguyễn Hưng H cùng đối tượng Nguyễn Tiến Tr đã lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại thị trấn T Đ và các xã V H, C Đ, C Th, huyện B V, thành phố Hà Nội, cụ thể: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Airblade,

màu đen- xám, đeo BKS: 29V1 - 403.73 của chị Cao Thị Thu H tại xã V H, có giá trị tài sản là 15.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng SH150i, màu đỏ đen, BKS: 29X1 - 36892 của chị Phùng Thị Thanh Th tại thị trấn T Đ có giá trị là: 50.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng SH150i, màu đen, BKS: 29V1- 230.40 của chị Phùng Thị A tại thị trấn T Đ có giá trị là: 50.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu trắng, BKS: 29V1 -65819 của anh Nguyễn Ng S tại xã C Đ có giá trị là: 10.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream, BKS: 30M1- 0437 của chị Quách Thị H tại xã C Th có giá trị là: 19.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Hvà đối tượng Tr trộm cắp là 144.000.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T mặc dù không có thoả thuận, thống nhất, bàn bạc trước với bị cáo Nguyễn Hưng H và đối tượng Nguyễn Tiến Tr trong việc bị cáo H và đối tượng Tr đi trộm cắp tài sản mang về cơ sở mua bán xe máy cũ của S để tiêu thụ. Nhưng S, Đ và T biết được những chiếc xe máy do bị cáo Hvà đối tượng Tr mang đến cơ sở của S là do trộm cắp mà có, trên cơ sở những đặc điểm ở ổ khóa điện các xe máy đó đều bị phá, trầy xước, nhưng S vẫn cho gửi tại cửa hàng của S và sau đó cùng Đ, T tiêu thụ số tài sản để thu lời bất chính, cụ thể: Nguyễn Ngọc S đã có hành vi chứa chấp: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Airblade, màu đen- xám, đeo BKS: 29V1 - 403.73 của chị Cao Thị Thu H bị mất trộm ngày 18/11/2023 tại trường THCS xã V H - B V, có giá trị tài sản là 15.000.000; 01 chiếc xe máy SH125i màu đỏ - đen, BKS: 29X1 - 368.92 *của chị Phùng Thị Thanh Th* có giá tài sản là 50.000.000đ và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu đen, BKS: 29V1- 230.40 của chị Phùng Thị A **có** giá tài sản là 50.000.000đ, cùng bị mất trộm ngày 20/12/2023 tại trường mầm non TT.T Đ, B V, Hà Nội. Sau đó ngày 15/12/2023, S và Đ và đã mang 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Airblade, màu đen- xám, đeo BKS: 29V1 - 403.73 có giá trị tài sản là 15.000.000 đến bán cho Nguyễn Văn T. Ngày 20/12/2023, S và Đ tiếp tục cùng nhau mang chiếc xe máy SH125i màu đỏ - đen, BKS: 29X1 - 368.92 có giá tài sản là 50.000.000đ đến bán cho Nguyễn Văn T. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hưng Hđã phạm tội *" Trộm cắp tài sản",* tội danh và hình phạt được quy định theo điểm c, khoản 2, Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S đã phạm tội *"Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* tội danh và hình phạt được quy định theo điểm c, khoản 2, Điều 323 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ đã phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* tội danh và hình phạt được quy định theo khoản 1, Điều 323 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy việc truy tố các bị cáo Nguyễn Hưng H, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B V, để đưa ra xét xử là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và địa phương. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này không có đồng phạm, tuy nhiên cũng cần đánh giá tính chất, vai trò, mức độ tham gia thực hiện hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, đảm bảo nguyên tắc công bằng cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Hưng H, chỉ trong thời gian từ các ngày 18/11/2023; 20/12/2023 và ngày 24/12/2023, bị cáo Nguyễn Hưng Hđã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị 144.000.000đ, do vậy bị cáo giữ vai trò và chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S mặc dù không có hứa hẹn trước với bị cáo H, bị cáo biết những chiếc xe máy do Htrộm cắp được mà có nhưng bị cáo vẫn mang bán và bán được 03 chiếc xe máy từ các vụ trôm cắp có giá trị 115.000.000đ, để thu lời bất chính số tiền 1.000.000đ, do vậy bị cáo S vai trò và chịu mức hình phạt sau bị cáo H. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, mặc dù không có hứa hẹn trước với bị cáo H, bị cáo biết những chiếc xe máy do H trôm cắp được mà có nhưng bị cáo cùng bị cáo S vẫn mang bán và bán được 03 chiếc xe máy để thu lời bất chính số tiền 1.500.000đ. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, mặc dù không có hứa hẹn trước với bị cáo H, bị cáo biết những chiếc xe máy do H trôm cắp được mà có nhưng bị cáo vẫn mua, tuy nhiên sau khi cơ quan công an phát hiện vụ án, bị cáo T đã tự nguyện khắc phục giao nộp 02 chiếc xe máy, do vậy các bị cáo Đ, T giữ vai trò sau S và chịu mức hình phạt sau S là có căn cứ.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hưng Hđã thực hiện 04 vụ trộm cắp, đã thỏa mãn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá Tr điều tra bị cáo Huỳnh đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo S, T, Đ đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S có người thân có công với cách mạng, do vậy bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, Đ lần phạm tội này được xác định phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy các bị cáo T, Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hưng H có nhân thân cùng loại: Ngày 13/9/2019, TAND huyện Q O, thành phố Hà Nội xử phạt H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân: Ngày 29/03/2017, TAND tỉnh V Ph xử phạt 30 tháng án treo về tội đánh bạc.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. HĐXX xét thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Hưng H, chỉ trong thời gian từ các ngày 18/11/2023; 20/12/2023 và ngày 24/12/2023, bị cáo Nguyễn Hưng H đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị 144.000.000đ *(Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng)*, ngoài ra còn thực hiện những vụ trộm cắp xe máy trên các địa bàn tỉnh, huyện khác mà cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu, vật chứng theo thẩm quyền, hành vi của bị cáo thực hiện, thể hiện việc coi thường pháp luật, bị cáo thực hiện nhiều lần việc trộm cắp tài sản là xe máy, bản thân bị cáo có nhân thân cùng loại, ngày 13/9/2019, TAND huyện Q O, thành phố Hà Nội xử phạt H09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo H không lấy đây làm bài học cảnh

tỉnh cho mình mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội cùng loại, trong quá Tr giải quyết vụ án bị cáo được tại ngoại cũng không đến xin lỗi các bị hại, không khắc phục, bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại, do vậy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cách ly bị cáo Nguyễn Hưng H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S, mặc dù không hứa hẹn trước, bị cáo cũng biết và buộc phải biết tài sản là các xe máy mà bị cáo Nguyễn Hưng H và đối tượng Nguyễn Tiến Tr mang đến nhờ bán là do hành vi phạm tội mà có, thông qua các đặc điểm các xe máy đó đều bị bẻ, trày xước, phá khóa điện và bị cáo cũng được biết các xe máy đó là do phạm tội mà có. Nhưng bị cáo S vẫn đồng ý cho để ở nhà mình và gọi, giới thiệu khách đến mua và mang xe máy cho khách xem, để bán thu lời bất chính, hành vi của bị cáo nhiều lần thực hiện tiếp tay cho tội phạm, do vậy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cách ly bị cáo Nguyễn Ngọc S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, mặc dù bị cáo có nhân thân nhưng khác loại, tuy nhiên trong quá Tr điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của các bị cáo đã thực hiện, lần phạm tội này được xác định phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, viện dẫn tiết 2, khoản 2, điều 2 nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP xác định các bị cáo có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo đa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của các bị cáo đã thực hiện, lần phạm tội này được xác định phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy xét thấy các bị cáo T, Đ có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành án phạt tù, cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 cho các bị cáo T, Đ được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe bị cáo, cho các bị cáo có thêm cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 323 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, nhưng xét điều kiện và hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo rất khó khăn, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bị hại là chị Phùng Thị A đề nghị các bị cáo trộm cắp xe máy của chị Anh bồi thường số tiền 50.000.000đ tương ứng với giá trị chiếc xe máy của chị A bị mất trộm. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bị hại là anh Nguyễn Ngọc S đề nghị các bị cáo trộm cắp xe máy của anh S bồi thường số tiền 10.000.000đ tương ứng với giá trị chiếc xe máy của anh S bị mất trộm. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bị hại là chị Quách Thị H đề nghị các bị cáo trộm cắp xe máy của chị H bồi thường số tiền 19.000.000đ tương ứng với giá trị chiếc xe máy của chị H bị mất trộm. HĐXX xét thấy, yêu cầu bồi thường của các bị hại phù hợp với giá trị mà HĐĐG đã kết luận, mặc dù những chiếc xe máy này do bị cáo Nguyễn Hưng H và đối tượng Nguyễn Tiến Tr trộm cắp, tuy nhiên hiện đối tượng Tr đã bỏ trốn và đang bị truy nã, do vậy cần buộc bị cáo Hphải bồi thường toàn

bộ cho các bị hại là có căn cứ. Bị cáo Hcó quyền khởi kiện vụ án dân sự khác đối với đối tượng Tr là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bị hại là chị Phùng Thị Thanh Th đã được cơ quan CSĐT trao trả chiếc xe máy do chị Th bị mất trộm. Do đó, chị Th không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Đối với yêu cầu của bị cáo Nguyễn văn T có yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền mà bị cáo bỏ ra mua 02 chiếc xe máy từ bị cáo S, Đ, nhưng tại phiên tòa bị cáo T rút yêu cầu và không yêu cầu gì về dân sự, do vậy HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với số tiền các bị cáo thu lời bất chính cần phải truy thu sung công quỹ nhà nước, cụ thể: Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Hưng H, số tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* thu lời bất chính. Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S, số tiền: 1.000.000đ *(một triệu đồng)* thu lời bất chính. Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, số tiền: 1.500.000đ *(Một triệu, năm trăm nghìn đồng)* thu lời bất chính.

- Tịch thu tiêu hủy: ***01*** *mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu "H Nh", đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, phía trước mũ bảo hiểm có in dòng chữ " Vespa SERVIZIO, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *áo mưa chum có mũ màu đỏ trắng, phía sau lưng áo có lô gô và dòng chữ "Yensaonhatrang", đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *chiếc áo khoác dạng phao màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. 01 quần nỉ chun dài màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *mũ lưỡi trai bằng vải, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *đôi dép lê cao su, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *ổ khóa điện dòng xe SH125i và BKS các số: 29L5-03536; 29AA-16326 (đã bị gãy đôi); 29V7-5769; 29AA-14363; 23N1-09605; 29-671-V7; 88B1-23603; 29V1-314.27.* Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: ***01*** *(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng, kiểu dáng Galaxy A21s, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim, màn hình bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng máy.* ***01*** *(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, đã cũ đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim, màn hình bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng máy.* ***01*** *(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu dáng Galaxy A32, màu xanh, đã cũ đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng máy.* ***01*** *(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu dáng Galaxy A24, màu đen, đã cũ đã qua sử dụng, số Imei1: 350226697422100, số Imei2: 354376247422104, bên trong lắp 02 sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng máy.*

- Đối với các đĩa DVD, lưu giữ hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, cần tiếp tục bảo quản, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hưng H phải chịu án phí trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1./ Xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hưng H, phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*". Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S, phạm tội: *" Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm*

tội mà có". Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, phạm tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

2./ Áp dụng: Điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng H: 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3./ Áp dụng: Điểm c, khoản 2, Điều 323; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S: 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4./ Áp dụng khoản 1, Điều 323; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 15 *(Mười lăm)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 *(Ba mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ: 15 *(Mười lăm)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 *(Ba mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về Ủy ban nhân dân xã C Th, huyện B V, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ về Ủy ban nhân dân xã KS, thị xã S T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5./ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hưng H phải bồi thường cho bị hại chị Phùng Thị A, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn V Tr, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. số tiền: 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng).*

- Buộc bị cáo Nguyễn Hưng Hphải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Thôn K M, xã C Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Số tiền: 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hưng H phải bồi thường cho bị hại Quách Thị H, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn C Đ, xã C Th, huyện B V, thành phố Hà Nội. Số tiền: 19.000.000đ *(Mười chin triệu đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo Nguyễn Hưng Hđược quyền khởi kiện anh Nguyễn Tiến Tr bằng vụ kiện dân sự khác.

6./ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Hưng H, số tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* do thu lời bất chính, sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S, số tiền: 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* do thu lời bất chính, sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, số tiền: 1.500.000đ *(Một triệu, năm trăm nghìn đồng)* do thu lời bất chính, sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: ***01*** *mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu "Hà Nhi", đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, phía trước mũ bảo hiểm có in dòng chữ " Vespa SERVIZIO, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *áo mưa chum có mũ màu đỏ trắng, phía sau lưng áo có lô gô và dòng chữ "Yensaonhatrang", đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *chiếc áo khoác dạng phao màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. 01 quần nỉ chun dài màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *mũ lưỡi trai bằng vải, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *đôi dép lê cao su, đã cũ, đã qua sử dụng.* ***01*** *ổ khóa điện dòng xe SH125i và 08 BKS các số: 29L5-03536; 29AA-16326 (đã bị gãy đôi); 29V7-5769; 29AA-14363; 23N1-09605; 29-671-V7; 88B1-23603; 29V1-314.27.*

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước: ***01*** *(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng, kiểu dáng Galaxy A21s, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim, màn hình bị nứt vớ, không kiểm tra chất lượng máy.* ***01*** *(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, đã cũ đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim, màn hình bị nứt vớ, không kiểm tra chất lượng máy.* ***01*** *(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu dáng Galaxy A32, màu xanh, đã cũ đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng máy.* ***01*** *(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu dáng Galaxy A24, màu đen, đã cũ đã qua sử dụng, số Imei1: 350226697422100, số Imei2: 354376247422104, bên trong lắp 02 sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng máy.* (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2025 giữa Công an huyện B V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội).

7./ Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Hưng H, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Hưng Hphải chịu phải chịu 3.950.000đ *(Ba triệu, chín trăm lăm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự.

8./ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Các bị cáo Nguyễn Hưng H, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phúc Thịnh